

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LỘC HIỆP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trường THPT Lộc Hiệp

2. Địa chỉ, số điện thoại, cổng thông tin điện tử: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai; sdt: 02713510777; cổng thông tin điện tử: <https://thpt-lochiep-binhphuoc.edu.vn/>.

3. Loại hình cơ sở giáo dục/ cơ quan quản lý trực tiếp: Trường THPT Công lập/Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- Sứ mạng: Trường THPT Lộc Hiệp có sứ mạng cung cấp một nền giáo dục chất lượng, toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự học và năng lực thích ứng với sự thay đổi, từ đó hình thành những công dân có đạo đức, có bản lĩnh, có tri thức và có khả năng đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội trong thời đại hội nhập và phát triển.

- Tầm nhìn: Trường THPT Lộc Hiệp phấn đấu trở thành một trong những cơ sở giáo dục tiêu biểu, đạt chất lượng cao; là môi trường học tập hiện đại, nhân văn, nơi ươm mầm những thế hệ học sinh có tri thức, nhân cách, bản lĩnh và tinh thần sáng tạo; sẵn sàng hội nhập quốc tế và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

- Mục tiêu của nhà trường:

+ Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện: Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc, phát triển phẩm chất đạo đức, năng lực tư duy, kỹ năng sống và năng lực tự học cho học sinh.

+ Phát triển năng lực cá nhân học sinh: Khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, chủ động, độc lập; biết hợp tác, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn cao, luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển nghề nghiệp liên tục.

+ Xây dựng môi trường học tập tích cực: Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, dân chủ, an toàn, hiện đại và mang tính hội nhập, khơi dậy niềm say mê học tập, sáng tạo và khát vọng vươn lên của học sinh.

+ Tăng cường hợp tác và hội nhập: Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận các xu hướng giáo dục tiên tiến.

5. Quá trình hình thành và phát triển của Trường THPT Lộc Hiệp:

Trường THPT Lộc Hiệp được thành lập theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tách ra từ Trường Phổ thông cấp 2-3 Lộc Hiệp và trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2011.

Trường có diện tích gần 28.497m², đóng trên địa bàn ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, là khu vực gần biên giới giáp Campuchia. Học sinh của trường chủ yếu tập trung vào các xã Lộc Hiệp, Lộc Quang, Lộc Phú, các xã thuộc khu vực này đều là các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, sinh sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Vì vậy, đời sống vật chất, kinh tế của nhân dân gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, mật độ dân trí hạn chế.

Năm học 2024-2025, trường có 52 CB, GV, NV; 20 lớp với 782 HS. Cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức, đoàn thể đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học, được chia thành 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Chi bộ Nhà trường với tổng số 25 đảng viên. Nhà trường có 100% CB quản lý, GV đạt chuẩn và trên chuẩn. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành GD&ĐT Bình Phước, trường đã tổ chức các Đại hội, Hội nghị để cụ thể hoá chương trình hoạt động năm học đến từng CB, GV, NV phụ huynh và toàn thể HS. Toàn trường quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học, từ đó tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động.

- Về cơ sở vật chất nhà trường:

Có 24 phòng học: các phòng học đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế đạt tiêu chuẩn cho học sinh THPT, có bàn ghế giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định, hiệu quả đào tạo được nâng lên, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi của xã hội, thì Trường THPT Lộc Hiệp có nhiều khó khăn và thách thức.

6. Thông tin người đại diện:

- Họ tên: Nguyễn Hữu Toàn

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Lộc Hiệp, Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai.

- SĐT: 0983641116 Thư điện tử: nguyenuutoan75@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tách ra từ Trường Phổ thông cấp 2-3 Lộc Hiệp và trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2011

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

- Quyết định số 102/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước về việc công nhận Hội đồng trường của Trường THPT Lộc Hiệp, nhiệm kỳ 2021-2026;

- Quyết định số 505/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường của Trường THPT Lộc Hiệp, nhiệm kỳ 2021-2026;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường:

- Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Toàn: Quyết định số: 2293/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2025 Quyết định V/v điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Lộc Hiệp.

- Phó Hiệu trưởng Lê Thị Phương Thuý: Quyết định số: 2292/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 V/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng Trường THPT Lộc Hiệp.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

- Quy chế làm việc của Trường THPT Lộc Hiệp ban hành kèm theo quyết định số 50/QĐ-THPTLH ngày 20 tháng 4 năm 2023;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định số 2372/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2022 của Sở GD-ĐT Bình Phước Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường THPT Lộc Hiệp.

- Tổ chức bộ máy:

+ Ban Giám Hiệu

Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phó Hiệu trưởng: Giúp hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục phổ thông. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

- Tổ chuyên môn: Chịu trách nhiệm về chương trình giảng dạy, phương pháp giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học, phân công giảng dạy phù hợp với năng lực giáo viên. Điều phối và hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình môn học theo đúng kế hoạch của

nhà trường và Bộ GD&ĐT. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để trao đổi, rút kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn. Hướng dẫn giáo viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá. Theo dõi, giám sát chất lượng giảng dạy của giáo viên trong tổ. Đánh giá kết quả học tập của học sinh và hiệu quả giảng dạy thông qua dự giờ, kiểm tra nội bộ. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong tổ. Thực hiện các chuyên đề đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy. Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học để nhà trường có hướng giải quyết. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi liên quan đến môn học.

- Giáo Viên THPT hạng III: Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong các trường trung học phổ thông.

- Nhân Viên

+ Thiết bị, thí nghiệm: Thực hiện công tác thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học phổ thông.

+ Kế toán viên: Tham gia nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, tham gia thẩm định, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và phối hợp xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án về công tác kế toán của đơn vị; hạch toán kế toán về thu, chi tài chính của đơn vị; báo cáo tình hình thực hiện thu, chi tài chính của đơn vị cho các đơn vị thuộc lĩnh vực phạm vi quản lý; chủ trì, tổ chức triển khai thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

+ Lưu trữ viên: Triển khai hoạt động văn thư, lưu trữ của đơn vị hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ văn thư theo mảng công việc được phân công tại đơn vị.

+ Thư viện: Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ thư viện yêu cầu chuyên môn theo phân công của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

+ Nhân viên Bảo vệ: Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trụ sở, nơi làm việc của cơ quan theo phân công, đảm bảo an ninh, an toàn theo yêu cầu công tác của đơn vị

+ Nhân viên Phục vụ: Thực hiện công tác phục vụ các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo đơn vị

+ Y tế học đường: Chủ trì thực hiện công tác y tế trường học của nhà trường

+ Nhân viên Điện – Nước: Thực hiện nhiệm vụ nắm bắt quy trình, kỹ thuật về cấu trúc, máy móc, thiết bị, hệ thống, chương trình hoạt động của hệ thống máy kỹ thuật trong đơn vị; sửa chữa, bảo dưỡng và duy trì hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ vận hành có hiệu quả tốt nhất.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc, thành viên (nếu có).

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc của lãnh đạo đơn vị:

-Hiệu trưởng: Nguyễn Hữu Toàn; số điện thoại: 0983641116; nguyenhuutoan75@gmail.com; Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai.

-Phó Hiệu trưởng: Lê Thị Phương Thúy; số điện thoại: 0972595313; lephuongthuylh@gmail.com; Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai.

8. Các văn bản khác của đơn vị:

- Chiến lược phát triển của nhà trường: Quyết định số 85/QĐ-THPTLH ngày 28/7/2022 Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn

đến năm 2030 của trường THPT Lộc Hiệp.

- Quy chế dân chủ: Quyết định số 15/QĐ-THPTLH ngày 03/02/2025 Về việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường của Trường THPT Lộc Hiệp.

- Các nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, phát triển đội ngũ, quy chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng:

+ Cán bộ quản lý: 02 người (trong đó: 01 Hiệu trưởng, trình độ Thạc sĩ; 01 Phó Hiệu trưởng, trình độ thạc sĩ).

+ Giáo viên: 41 Giáo viên (6 thạc sĩ, 35 đại học).

+ Nhân viên: 9 người (03 đại học, 01 cao đẳng, 02 trung cấp, 03 trình độ khác).

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 52 người (02 cán bộ quản lý, 41 giáo viên và 9 nhân viên).

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.

c) Số lượng tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích tổng thể của nhà trường gần 28.497m².

- Có cổng, biển tên trường, tường bao quanh; đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho học sinh.

- Khối phòng hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung, phòng học, phòng bộ môn, nhà năng và sân chơi bãi tập đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định.

- Nhà trường hiện có 24 phòng học/ 20lớp, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa được trang bị đồ dùng dạy học theo chương trình 2018.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2026.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2024-2025: 289 học sinh.

- Số lượng sinh toàn trường:

+ Khối 10: 582 học sinh (153 học sinh nữ; 22 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết

tật)

+ Khối 11: 260 học sinh (148 học sinh nữ; 20 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết

tật)

+ Khối 12: 240 học sinh (130 học sinh nữ; 23 học sinh DTTS, 0 học sinh khuyết

tật)

- Số học sinh học 02 buổi/ngày: 0

- Số lượng học sinh chuyển trường đi, học nghề năm học 2024-2025: 12 học sinh (kèm theo danh sách)

HỌC SINH CHUYỂN TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Chuyển đến	Ngày chuyển	Học kỳ
1	Đào Hữu Linh - 2304198578	11A7	16/05/2008	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm - Thành phố Thủ Đức - Tỉnh TP. Hồ Chí Minh	18/07/2024	1
2	Nguyễn Văn Chiến - 2304198264	11A4	19/12/2008	Trường THPT Thanh Liêm C - Huyện Thanh Liêm - Tỉnh Hà Nam	05/08/2024	1
3	Bạch Hoàng Anh Tuấn - 2206058151	12A5	24/02/2007	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Ninh - Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	11/09/2024	1
4	Nguyễn Thanh Ngọc - 2413327659	10A7	14/11/2009	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Ninh - Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	17/09/2024	1
5	Nguyễn Phương Thành - 2413338559	10A7	04/10/2009	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Ninh - Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	17/09/2024	1
6	Thị Thùy - 2409084259	10A7	02/06/2009	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Ninh - Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	01/10/2024	1
7	Phan Thị Thùy Trang - 2409084379	10A7	18/03/2009	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Ninh - Huyện Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	10/10/2024	1
8	Trần Khánh Ly - 2409081179	10A3	08/10/2009		04/11/2024	1
9	Phạm Thu Hoàng Anh - 2304198589	11A7	23/04/2008		19/12/2024	1
10	Nguyễn Thị Phương Trinh - 2409084459	10A7	06/12/2009		17/03/2025	2
11	Lê Hoàng Gia Hân - 2409082019	10A4	11/03/2009		17/03/2025	2
12	Ngô Khả Duy - 2304197351	11A1	26/12/2008		14/04/2025	2

- Danh sách học sinh bỏ học năm học 2024-2025: 05 học sinh

STT	Họ và tên	Lớp học	Hình thức	Lý do	Học kỳ	Ngày	Ngày cập nhật
1	Võ Lê Nhân	11A4	Bỏ học	Hoàn cảnh gia đình KK	2	07/05/2025	28/05/2025 09:43:59
2	Lê Huỳnh Minh Kiệt	11A5	Bỏ học	Hoàn cảnh gia đình KK	1	14/02/2025	14/02/2025 10:21:56
3	Nguyễn Thị Hoài Thu	11A7	Bỏ học	Học lực yếu kém	1	08/01/2025	08/01/2025 15:07:56

4	Đào Thị Thúy Vy	10A1	Bỏ học	Bị bệnh cần thời gian điều trị dài ngày	1	24/10/2024	24/10/2024 16:10:31
5	Nguyễn Ngọc Quốc Thảo	10A3	Bỏ học	Hoàn cảnh gia đình KK	1	15/10/2024	16/10/2024 09:02:14

- Số Học sinh chuyển đến năm học 2024-2025: 06 học sinh (02 học sinh khối 12; 02 học sinh khối 11 và 02 học sinh khối 10).

- Kết quả đánh giá học sinh năm học 2024-2025.

THÔNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		782	431	55,12%	85	10,87%	421	53,84%	272	34,78%	4	0,51%
Khối 10		282	153	54,26%	14	4,96%	107	37,94%	158	56,03%	3	1,06%
1	10A1	45	15	33,33%	7	15,56%	17	37,78%	21	46,67%	0	0,00%
2	10A2	45	28	62,22%	5	11,11%	26	57,78%	14	31,11%	0	0,00%
3	10A3	44	24	54,55%	1	2,27%	12	27,27%	31	70,45%	0	0,00%
4	10A4	38	23	60,53%	1	2,63%	17	44,74%	20	52,63%	0	0,00%
5	10A5	39	19	48,72%	0	0,00%	8	20,51%	28	71,79%	3	7,69%
6	10A6	38	25	65,79%	0	0,00%	14	36,84%	24	63,16%	0	0,00%
7	10A7	33	19	57,58%	0	0,00%	13	39,39%	20	60,61%	0	0,00%
Khối 11		260	148	56,92%	32	12,31%	129	49,62%	98	37,69%	1	0,38%
8	11A1	39	17	43,59%	18	46,15%	20	51,28%	1	2,56%	0	0,00%
9	11A2	29	13	44,83%	1	3,45%	15	51,72%	13	44,83%	0	0,00%
10	11A3	33	22	66,67%	0	0,00%	20	60,61%	13	39,39%	0	0,00%
11	11A4	35	28	80,00%	7	20,00%	20	57,14%	8	22,86%	0	0,00%
12	11A5	45	28	62,22%	0	0,00%	29	64,44%	16	35,56%	0	0,00%
13	11A6	38	20	52,63%	1	2,63%	14	36,84%	23	60,53%	0	0,00%
14	11A7	41	20	48,78%	5	12,20%	11	26,83%	24	58,54%	1	2,44%
Khối 12		240	130	54,17%	39	16,25%	185	77,08%	16	6,67%	0	0,00%
15	12A1	42	19	45,24%	7	16,67%	34	80,95%	1	2,38%	0	0,00%
16	12A2	42	29	69,05%	13	30,95%	26	61,90%	3	7,14%	0	0,00%
17	12A3	34	21	61,76%	9	26,47%	20	58,82%	5	14,71%	0	0,00%
18	12A4	34	15	44,12%	6	17,65%	27	79,41%	1	2,94%	0	0,00%
19	12A5	43	28	65,12%	1	2,33%	38	88,37%	4	9,30%	0	0,00%
20	12A6	45	18	40,00%	3	6,67%	40	88,89%	2	4,44%	0	0,00%

THÔNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		782	431	55,12%	686	87,72%	89	11,38%	7	0,90%	0	0,00%
Khối 10		282	153	54,26%	235	83,33%	43	15,25%	4	1,42%	0	0,00%
1	10A1	45	15	33,33%	40	88,89%	5	11,11%	0	0,00%	0	0,00%
2	10A2	45	28	62,22%	45	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%

3	10A3	44	24	54,55%	36	81,82%	8	18,18%	0	0,00%	0	0,00%
4	10A4	38	23	60,53%	29	76,32%	7	18,42%	2	5,26%	0	0,00%
5	10A5	39	19	48,72%	28	71,79%	10	25,64%	1	2,56%	0	0,00%
6	10A6	38	25	65,79%	36	94,74%	1	2,63%	1	2,63%	0	0,00%
7	10A7	33	19	57,58%	21	63,64%	12	36,36%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 11		260	148	56,92%	223	85,77%	34	13,08%	3	1,15%	0	0,00%
8	11A1	39	17	43,59%	39	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
9	11A2	29	13	44,83%	22	75,86%	6	20,69%	1	3,45%	0	0,00%
10	11A3	33	22	66,67%	33	100,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
11	11A4	35	28	80,00%	29	82,86%	6	17,14%	0	0,00%	0	0,00%
12	11A5	45	28	62,22%	38	84,44%	7	15,56%	0	0,00%	0	0,00%
13	11A6	38	20	52,63%	31	81,58%	7	18,42%	0	0,00%	0	0,00%
14	11A7	41	20	48,78%	31	75,61%	8	19,51%	2	4,88%	0	0,00%
Khối 12		240	130	54,17%	228	95,00%	12	5,00%	0	0,00%	0	0,00%
15	12A1	42	19	45,24%	41	97,62%	1	2,38%	0	0,00%	0	0,00%
16	12A2	42	29	69,05%	39	92,86%	3	7,14%	0	0,00%	0	0,00%
17	12A3	34	21	61,76%	33	97,06%	1	2,94%	0	0,00%	0	0,00%
18	12A4	34	15	44,12%	31	91,18%	3	8,82%	0	0,00%	0	0,00%
19	12A5	43	28	65,12%	40	93,02%	3	6,98%	0	0,00%	0	0,00%
20	12A6	45	18	40,00%	44	97,78%	1	2,22%	0	0,00%	0	0,00%

- Số lượng học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT: 240 (Số học sinh dự thi TN THPT: 240).

- Số học lưu ban năm học 2024-2025

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	KQRL	Số ngày nghỉ
1	Nguyễn Hồng Sang	ấp Tân Lợi Xã Lộc Phú, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	10A5	27/04/2009	Nam	Chưa Đạt	Đạt	43
2	Phan Nguyễn Cao Tín	ấp Bù Tam Xã Lộc Quang, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	10A5	26/11/2009	Nam	Chưa Đạt	Khá	24
3	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	Tổ 5, Vẻ Vang Xã Lộc Phú, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	10A5	20/09/2009	Nữ	Chưa Đạt	Khá	10
4	Nguyễn Phúc Hậu	ấp Hiệp Thành Tân Xã Lộc Hiệp, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	11A7	23/06/2008	Nam	Chưa Đạt	Đạt	53

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu

- Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí:

+ Ngân sách nhà nước:	12.247.621.054đ
+ Học phí:	334.600.000đ
+ Dạy thêm – học thêm năm học 2024-2025:	1.449.676.788đ
+ Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2024-2025:	234.396.000đ
+ Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu (y tế trường học) năm học 2024-2025:	0đ

- Các khoản thu phân theo loại hoạt động:

- + Hoạt động giáo dục và đào tạo: 0đ
- + Hoạt động khác: 0đ

1.2. Các khoản chi:

- Chi lương và hoạt động (nguồn ngân sách tự chủ):	11.649.490.054đ
- Chi hỗ trợ Tết (nguồn ngân sách không tự chủ):	91.800.000đ
- Chi kinh phí Đảng (nguồn ngân sách không tự chủ):	39.501.000đ
- Chi hỗ trợ học sinh (nguồn ngân sách không tự chủ):	466.830.000đ
- Chi chế độ thi Tuyển sinh + tốt nghiệp THPT (nguồn ngân sách không tự chủ):	130.000.000đ
- Chi học phí:	128.957.842đ
- Chi nguồn Dạy thêm – học thêm năm học 2024-2025:	894.199.330đ
- Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2024-2025:	234.135.800đ
- Chi nguồn Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu (y tế trường học) năm học 2024-2025:	0đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Học phí: 450.000đ/học sinh/năm học.
- Dạy thêm-học thêm:
 - + Khối 10: 352.745đ/học sinh/HKI
 - + Khối 11: 338.430đ/học sinh/HKI

+ Khối 12: 452.463đ/học sinh/HKI

- Quỹ phục vụ học tập: 306.000đ/học sinh/năm học.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Thực hiện kịp thời và đúng theo quy định
(Kèm phụ lục Công khai các khoản chi từ nguồn thu học phí năm 2024)

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

- Ngân sách nhà nước : 0đ
- Học phí : 205.642.158đ
- Dạy thêm – học thêm năm học 2024-2025: 414.265đ
- Phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp năm học 2024-2025: 1.159.985đ
- Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu (y tế trường học) năm học 2024-2025: 0đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học 2024-2025, về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, nhà trường cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra về chất lượng giáo dục hai mặt của học sinh, học sinh giỏi tỉnh, sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật, ...

Nơi nhận:

- BGH;
- Các Đoàn thể;
- Website trường;
- Dán niêm yết.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Toàn